

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23/01/2019

V/v: Ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Đình Sở

2. Bà Nguyễn Thị Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **chị Đình Thị Q**, sinh năm 1992

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: **Anh Hà Minh K**, sinh năm 1990

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đều trú tại: xóm G B, xã Đ Q, huyện T S, tỉnh P T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Đình Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đình Thị Q và anh Hà Minh K có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ Q, huyện T S, tỉnh P T vào năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhng không hạnh phúc nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn xung đột. Vợ chồng đó ly thân với nhau được một thời gian đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị Q làm đơn xin ly hôn anh K.

- Về con chung:

Chị Đình Thị Q xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Thị Thu T - Sinh ngày 10/4/2011 và cháu Hà Đình Quốc V - Sinh ngày 05/8/2014. Hiện nay cháu T và cháu V đang ở cùng anh K. Nay ly hôn chị Q tự nguyện giao cho anh K được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con đến khi các con chung thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Đinh Thị Q khẳng định vợ chồng không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Phía bị đơn, anh Hà Minh K trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần anh K đều đến Tòa án làm việc. Tại bản tự khai anh K có trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh K xác nhận việc tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với chị Đinh Thị Q. Anh K cũng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, gặp khó khăn trong làm ăn kinh tế, vợ chồng đã ly thân với nhau được một thời gian. Anh K xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm nên mong muốn được đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

- Về con chung:

Anh Hà Minh K xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Thị Thu T - Sinh ngày 10/4/2011 và cháu Hà Đình Quốc V - Sinh ngày 05/8/2014. Hiện nay cháu T và cháu V đang ở cùng anh K. Nếu ly hôn anh K xin được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi các con chung thành niên. Anh K không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Hà Minh K khẳng định vợ chồng không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, anh K đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, anh K có trình bày quan điểm, có nghe, đọc lại các biên bản kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K không ký tên. Tại buổi làm việc ngày 27/12/2018 anh K và chị Q đều tự nguyện thỏa thuận: Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị Q đều nhất trí ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa. Về con chung: anh K xin được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Hà Thị Thu T - Sinh ngày 10/4/2011 và cháu Hà Đình Quốc V - Sinh ngày 05/8/2014 đến khi các con chung thành niên. Anh K không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Đinh Thị Q và anh Hà Minh K đều khẳng định vợ chồng không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Q tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh K được nghe đọc lại các biên bản nhất trí nhưng không ký tên. Sau đó anh K có đơn xin xét xử vắng mặt nội dung đơn ghi: Về quan hệ hôn nhân: Anh K nhất trí ly hôn, về con chung anh K xin được nuôi cả hai con chung cháu Hà Thị Thu T - Sinh ngày 10/4/2011 và cháu Hà Đình Quốc V - Sinh ngày 05/8/2014, anh K không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp anh K khẳng định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh K không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Hà Minh K, đối chiếu với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh K cũng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả chị Q và anh K là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Q và anh Hà Minh K có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vào năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn xung đột. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau được một thời gian đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Q làm đơn xin ly hôn anh K. Anh K trong bản tự khai không nhất trí ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy con cái nhưng trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải và trong đơn xin xét xử vắng mặt thì anh K lại đồng ý ly hôn nhưng không ký vào các biên bản của Tòa án. Thấy rằng việc xin đoàn tụ trong bản tự khai của anh K là không thật tâm, anh K cũng không có động thái để hàn gắn tình cảm vợ chồng, việc anh K không ký vào các biên bản của Tòa án là cố tình gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho chị Q được ly hôn anh K là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị Q và anh Hà Minh K đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Thị Thu T - Sinh ngày 10/4/2011 và cháu Hà Đình Quốc V - Sinh ngày 05/8/2014. Hiện nay cháu T và cháu V đang ở cùng anh K. Nay ly hôn chị Q và anh K đều tự nguyện thỏa thuận: Giao cho anh K được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Hà Thị Thu T và cháu Hà Đình Quốc V đến khi các con chung thành niên. Anh K không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyên vọng của cháu Hà Thị Thu T cũng muốn được ở cùng bố. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần giao cho anh K được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà Thị Thu T - Sinh ngày 10/4/2011 và cháu Hà Đình Quốc V - Sinh ngày 05/8/2014 đến khi thành niên là phù hợp. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh K không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung; công nợ chung và công sức đóng góp: Chị Đinh Thị Q và anh Hà Minh K đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị Q phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các 56; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đinh Thị Q được ly hôn anh Hà Minh K.
2. Về con chung: Giao cho anh Hà Minh K được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà Thị Thu T - Sinh ngày 10/4/2011 và cháu Hà Đình Quốc V - Sinh ngày 05/8/2014 đến khi các con chung thành niên. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh K không có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Q đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0001536 ngày 04/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở UBND cấp xã nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện.
- Cơ quan THADS huyện.
- UBND xã Dịch Quả
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Khắc Vĩnh